

Bản án số: 15/2020/KDTM-PT

Ngày: 26/9/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Thẩm phán: Bà Mai Vương Thảo

Ông Vũ Việt Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLPT-KDTM ngày 06/8/2020, về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2020/QĐPT-KDTM ngày 28/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 09/2020/QĐ-PT ngày 12/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần lương thực Đ (D). Địa chỉ: Số 16 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tấn Cũng - Chức vụ: Giám đốc.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Kiều Việt K - Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty, (Giấy ủy quyền số 109/GUQ-DNF ngày 31/8/2020). (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S. Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Hồng Hà Center, số 174 đường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ hiện nay: Số 86 phố B, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh tại Đà Nẵng: Tầng 3, Tòa nhà P, số 43 - 45 đường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Trung K - Chức vụ: Tổng giám đốc.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn*: Ông Trịnh Khánh T và ông Vũ Văn H, (Giấy ủy quyền số 56/2020/UQ-BSH-BPC&KSNB ngày 04/9/2020). (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Công ty cổ phần giám định Năng lượng V (E). Địa chỉ: Số 01 đường Đ Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Quốc T - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

+ *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Đặng Công B - Chức vụ: Giám định viên Công ty. Địa chỉ: Số 44 đường T, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, (Giấy ủy quyền số 45/UQ-EIC-HAD ngày 13/4/2020). (Có mặt).

4. *Người làm chứng*:

4.1. Bà Bùi Thị Mỹ D. Địa chỉ: K12/8 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.2. Ông Cao Văn K. Địa chỉ: K18/16 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.3. Ông Đào Tấn N. Địa chỉ: K12/3 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.4. Ông Diệp Quang N. Địa chỉ: Số 18 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.5. Ông Đỗ Văn N. Địa chỉ: K12/5 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.6. Ông Dương Đình Luật. Địa chỉ: Số 10 - 12 K18 đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.7. Ông Hà Tấn T. Địa chỉ: K18/21 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.8. Ông Hoàng Đức C. Địa chỉ: K47/12 đường T, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.9. Ông Hoàng Minh T. Địa chỉ: K18/24 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.10. Ông Hoàng Thế T. Địa chỉ: K18/24 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.11. Ông Lê Hữu T. Địa chỉ: K18/2 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.12. Bà Lê Thị T. Địa chỉ: K41/15 đường T, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.13. Bà Lê Thị X. Địa chỉ: Số 18 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.14. Ông Lê Tri T và bà Trần Thị Thu H. Địa chỉ: K41/10 đường T, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.15. Bà Lương Thị B. Địa chỉ: K47/7 đường T, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.16. Bà Ngô Thị Hồng V. Địa chỉ: K12/7 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.17. Ông Ngô Văn D. Địa chỉ: Số 12 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.18. Ông Nguyễn Hoàn T. Địa chỉ: K41/9 đường T, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.19. Ông Nguyễn Minh T. Địa chỉ: K18 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.20. Bà Nguyễn Thị Ba. Địa chỉ: K18/19 đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.21. Bà Nguyễn Thị Cẩm T. Địa chỉ: Số 12 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.22. Bà Nguyễn Thị Thanh H. Địa chỉ: K18/23 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.23. Bà Phạm Thị Kim C. Địa chỉ: K18/18 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.24. Ông Phạm X và bà Trần Thị Tuyết H. Địa chỉ: K41/10 đường T, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.25. Ông Phan Văn P. Địa chỉ: K18/20 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.26. Bà Phùng Thị T. Địa chỉ: K12/01 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.27. Bà Quách Thục V. Địa chỉ: K18/4 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.28. Bà Tạ Thị Cẩm T. Địa chỉ: Số 10 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.29. Ông Thái Văn T. Địa chỉ: K18/22 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.30. Ông Trần Ngọc T. Địa chỉ: K12/6 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.31. Ông Trần Quốc T. Địa chỉ: K12/10 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.32. Bà Trần Thị L. Địa chỉ: K18/15 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.33. Bà Trần Thị P. Địa chỉ: K18/17 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.34. Bà Trần Thị Thanh T. Địa chỉ: K18/14 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.35. Bà Trần Thị T. Địa chỉ: K12/9 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.36. Bà Trần Thị Thúy P và ông Trần Ngọc T. Địa chỉ: K18/6 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.37. Bà Vũ Thị Vương N. Địa chỉ: K18/11 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.38. Ông Vũ Văn C và bà Lê Thị Minh T. Địa chỉ: K41/11 đường T, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.39. Công ty cổ phần Vinatex Đ. Địa chỉ: Số 25 đường T, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4.40. Công ty cổ phần Thuốc thú y T - Chi nhánh Đà Nẵng. Địa chỉ: K14/4 đường L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

(Các người làm chứng đều vắng mặt).

5. *Người kháng cáo:* Bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S.

6. *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2019, bản tự khai và trong quá trình tố tụng người đại diện của bị đơn Công ty cổ phần lương thực Đ trình bày:*

Ngày 21/5/2014, Công ty cổ phần lương thực Đ và Công ty bảo hiểm BSH Đ (là đơn vị được sự ủy quyền của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S theo giấy ủy quyền số 195/2014/UQQ-BSH-TCHC ngày 15/3/2014) ký kết “Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng số 015-02/14/03.LA/HD/00003” cho dự án Chung cư F-Home, tại số 16 Lý Thường Kiệt, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình thi công xây dựng công trình Chung cư F-Home đã tác động ảnh hưởng của việc thi công đến các hộ dân xung quanh công trình làm nứt, lún cho các hộ dân. Công ty cổ phần lương thực Đ đã khẩn trương cùng với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm ngăn chặn hạn chế rủi ro tiếp theo cho các hộ dân, đồng thời gửi Thông báo tổn thất với Công ty bảo hiểm BSH Đ để phối hợp việc thực hiện việc giám định tổn thất cho các hộ dân xung quanh.

Công ty cổ phần lương thực Đà Nẵng thống nhất theo đề xuất của Công ty bảo hiểm BSH Đ lựa chọn Công ty cổ phần giám định năng lượng V tham gia giám định tổn thất cho các hộ dân.

Trong quá trình thực hiện việc giám định, Công ty cổ phần lương thực Đ đã hỗ trợ các biện pháp hiện trường và cung cấp đầy đủ tất cả các chứng từ theo yêu cầu của đơn vị giám định và đã đơn phương thông báo cho Công ty bảo hiểm BSH Đ về kết quả giám định tổn thất mà không có một báo cáo giám định nào gửi cho Công ty cổ phần lương thực Đ mặc dù Công ty đã rất nhiều lần gửi công văn yêu cầu Công ty bảo hiểm BSH Đ và Công ty cổ phần giám định năng lượng V cung cấp. Công ty cổ phần lương thực Đ phải tự mình làm việc với cơ quan chức năng và các hộ dân để thương thảo, giải quyết việc bồi thường.

Đến thời điểm hiện nay, tổng số tiền mà Công ty cổ phần lương thực Đ phải chi trả cho tất cả các hộ dân bị tổn thất xung quanh dự án Chung cư F-Home là 4.488.925.273 đồng, có tài liệu chứng cứ kèm theo.

Trong thời gian xảy ra vụ việc, Công ty cổ phần lương thực Đ đã rất nhiều lần yêu cầu Công ty bảo hiểm BSH Đ thống nhất phương án bồi thường nhằm chi trả số tiền bồi thường cho các hộ dân nhưng đến nay Công ty bảo hiểm BSH Đ mới chỉ tạm ứng bồi thường cho Công ty cổ phần lương thực Đ được số tiền 500.000.000 đồng.

Căn cứ “Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng” và các Phụ lục, điều khoản bổ sung, tổng hạn mức trách nhiệm của Công ty bảo hiểm BSH Đ với các cá nhân/hộ dân, tổ chức xung quanh (tại Điều 4, phần II - Trách nhiệm đối với bên thứ ba): “Là trách nhiệm pháp lý của Người được bảo hiểm đối với bên thứ ba phát sinh do việc thực hiện các công việc xây dựng/lắp đặt được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này tại công trình xây dựng hoặc khu vực lân cận do hành động sai sót, lỗi hay khiếm khuyết của Người được bảo hiểm:

Giới hạn trách nhiệm bồi thường: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng chẵn)/mỗi và mọi vụ tổn thất trong thời hạn bảo hiểm.

Trong đó:

+ Trách nhiệm về con người: 100.000.000 đồng/người/vụ và tối đa không quá 5.000.000.000 đồng cho mọi vụ tổn thất trong suốt quá trình bảo hiểm.

+ Trách nhiệm về tài sản: 15.000.000.000 đồng/người/vụ và mọi vụ tổn thất trong suốt quá trình bảo hiểm.

Với thiệt hại thực tế của 40 hộ dân xung quanh dự án Chung cư F-Home thì số tiền Công ty cổ phần lương thực Đ phải chi trả bồi thường tổng cộng là 4.488.925.273 đồng, sau khi chấp nhận khấu trừ số tiền bảo hiểm đối với những hộ có mức thiệt hại dưới 20.000.000 đồng nên số tiền bảo hiểm phải chi trả cho Công ty là 3.748.090.273 đồng, trừ đi số tiền 500.000.000 đồng Công ty bảo hiểm BSH Đ đã tạm ứng trước đó. Số tiền còn lại đề nghị Tòa án buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải tiếp tục bồi thường là 3.248.090.273 đồng.

** Người đại diện của bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S (BSH) trình bày:*

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ thực hiện của bị đơn hoàn toàn phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm số 015-02/14/03.LA/HD/00003, Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S khẳng định chưa bao giờ từ chối bồi thường tổn thất bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm đã thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về việc xác định giá trị bồi thường Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S và Công ty cổ phần lương thực Đ chưa thống nhất được giá trị cụ thể. Số tiền mà Công ty cổ phần lương thực Đ yêu cầu bồi thường là không chính xác và không có cơ sở pháp luật, cụ thể:

- Thứ nhất, về căn cứ để BSH xem xét phạm vi, trách nhiệm bảo hiểm:

Với nguyên nhân tổn thất đã được Công ty cổ phần giám định năng lượng V xác định là “do chấn động, dịch chuyển đất nền”, tham chiếu Quy tắc bảo hiểm số 691/2013/QQĐ-BSH-QLNV ngày 05/9/2013 của BHS đính kèm bộ hợp đồng bảo hiểm này thì nguyên nhân gây tổn thất cho bên thứ 3 được xác định thuộc điểm loại trừ theo điểm 3 Phần những loại trừ áp dụng riêng cho Phần II - Trách nhiệm đối với bên thứ 3. Trích dẫn: “BSH sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm... Thiệt hại đối với tài sản, đất đai hay nhà cửa do chấn động hoặc do bộ phận chống đỡ bị dịch chuyển hay suy yếu; thương vong hay thiệt hại đối với người hay tài sản do bất kỳ tổn thất nào nêu trên gây ra. Như vậy căn cứ nội dung Điều khoản MR120, BSH chỉ bồi thường cho Công ty cổ phần lương thực Đ trong trường hợp Công ty cổ phần

lượng thực Đ chịu trách nhiệm bồi thường cho bên thứ 3 (các nhà dân/hộ dân) theo các điều kiện sau:

- + BSH chỉ trả bồi thường đối với tài sản, đất đai hoặc nhà cửa của bên thứ ba bị tổn thất hoặc bị thiệt hại do hậu quả của việc sụp đổ toàn bộ hoặc một phần do lỗi của Người được bảo hiểm (cụ thể là do các chấn động, dịch chuyển trong quá trình thi công công trình Chung cư F-Home).

- + BSH sẽ không bồi thường đối với những tổn hại bề mặt không làm suy yếu độ bền vững.

- + Giới hạn trách nhiệm bồi thường: 01 tỷ VNĐ/mỗi vụ tổn thất và 05 tỷ VNĐ cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm.

- + Mức khấu trừ đối với phần trách nhiệm đối với bên thứ ba: 20 triệu đồng cho mỗi sự cố hoặc vụ tổn thất (theo Điều 8 của HĐBH).

- Thứ hai, về việc xác định tổn thất:

Tổn thất đối với bên thứ 3 xảy ra trong quá trình thi công móng cọc, kết cấu phần ngầm của dự án Chung cư F-Home được xác định là 01 vụ tổn thất hoặc 01 sự cố, bởi lẽ:

- + Tổn thất bên thứ 3 (nhà dân/hộ dân) phát sinh từ cùng một nguyên nhân: Căn cứ các hồ sơ bên phía Công ty cổ phần lượng thực Đ cung cấp; Căn cứ theo Báo cáo chuyển tiếp số 4 của EIC xác định tổn thất xảy ra đối với bên thứ 3 đều xuất phát từ một nguyên nhân chung, đó là chấn động, dịch chuyển đất nền xung quanh dự án Chung cư F-Home, làm sụt lún, nứt nghiêng, hư hỏng công trình lân cận.

- + Tổn thất bên thứ 3 (nhà dân/hộ dân) có chung một nguồn tác động: Phát sinh từ các hoạt động thi công của dự án Chung cư F-Home (cụ thể trong trường hợp này là thi công hạng mục móng cọc, kết cấu phần ngầm).

Căn cứ hồ sơ về kiến trúc, kết cấu của dự án thì Chung cư F-Home được xác định là một hạng mục đơn vị rủi ro không phân tách. Dự án được xây dựng trên cùng một mặt bằng diện tích đất, hoạt động trên cùng một hệ thống móng - bao gồm 372 cọc chống đỡ và hệ thống giằng móng liên kết, sử dụng chung 01 tầng hầm, phần thân trên của tòa chung cư được phân tách thành 2 Block A, B.

- + Tổn thất bên thứ 3 (nhà dân/hộ dân) được hình thành từ một quá trình thi công dự án liên tục: Căn cứ theo hồ sơ nhật ký thi công của dự án thì có thể nhận thấy quá trình thi công phần móng cọc, kết cấu phần ngầm của dự án Chung cư F-Home đã được các bên triển khai liên tục từ ngày 16/7/2014 đến ngày 04/4/2015.

- + Hậu quả làm phát sinh tổn thất đối với bên thứ 3: Căn cứ vào nội dung ghi nhận thiệt hại cùng với các mốc thời gian giám định do EIC thực hiện từ thời điểm

tháng 11/2014 đến tháng 8/2015 thì có thể nhận thấy trong suốt quá trình dự án Chung cư F-Home tiến hành thi công phần móng cọc, kết cấu phần ngầm thì tổn thất của bên thứ 3 cũng từ đó được ghi nhận phát sinh (diễn biến liên tục từ tháng 6/2014 đến tháng 8/2015).

- Thứ ba, về việc đánh giá thiệt hại làm căn cứ xác định mức số tiền mà BSH bồi thường cho Công ty cổ phần lương thực Đ theo Điều khoản MR120:

Tham chiếu nội dung Điều khoản MR120 thì giới hạn trách nhiệm bồi thường được quy định là 01 tỷ đồng cho mỗi tổn thất và 05 tỷ đồng cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm. Như vậy, giới hạn bồi thường của vụ tổn thất này là 01 tỷ đồng VNĐ. Tham chiếu Điều 8 mức khấu trừ và Điều 1 của Hợp đồng bảo hiểm thì mức khấu trừ được định nghĩa là số tiền mà người được bảo hiểm phải tự chịu cho mỗi vụ tổn thất... Mức khấu trừ đối với vụ tổn thất (thiệt hại tài sản đối với bên thứ 3) này là 20.000.000 VNĐ cho mỗi sự cố hoặc vụ tổn thất. Như vậy số tiền tính toán tổn thất để BSH có thể xem xét bồi thường chung cuộc là 1.000.000.000 VNĐ - 20.000.000 VNĐ = 980.000.000 VNĐ.

Vì các lý do nêu trên, căn cứ Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, Điều khoản MR120, BSH kính đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Báo cáo giám định của đơn vị giám định độc lập. Căn cứ các Điều 17, 18 Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Giám định tư pháp để bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần lương thực Đà Nẵng, chấp thuận việc BSH thanh toán số tiền bồi thường chung cuộc là 980.000.000 VNĐ cho vụ tổn thất phát sinh được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng số 015-02/14/03.LA/HD/00003 ngày 21/5/2014. Ghi nhận việc BSH đã tạm ứng bồi thường số tiền 500.000.000 đồng. Số tiền BSH chấp nhận bồi thường thêm cho Công ty cổ phần lương thực Đà Nẵng là 480.000.000 đồng.

** Đại diện Công ty cổ phần giám định năng lượng V (EIC) trình bày:*

Công ty cổ phần giám định năng lượng V (EIC) là nhà giám định độc lập được BSH và người được bảo hiểm thống nhất chỉ định khi có tổn thất xảy ra cho các hộ dân xung quanh công trình. Nhiệm vụ của EIC là xác định nguyên nhân, mức độ tổn thất để làm căn cứ giải quyết bồi thường. Báo cáo giám định là khách quan và độc lập.

Trong quá trình thực hiện giám định, theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm thì đơn vị giám định chỉ cung cấp các kết quả và báo cáo giám định cho BSH vì họ là người yêu cầu giám định.

** Với nội dung nêu trên tại Bản án sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:*

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 18, các Điều 21, 30, 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm; điểm b, g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần lương thực Đ đối với Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S.

Tuyên xử:

1. Buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S (BSH) phải trả cho Công ty cổ phần lương thực Đ số tiền là 3.248.090.273 đồng.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải chịu là 96.961.805 đồng.

+ Công ty cổ phần lương thực Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.420.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007492 ngày 20/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

* Ngày 20/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-KNPT-KDTM đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại theo thủ tục chung, với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung, thu thập chứng cứ không đầy đủ của dẫn đến việc giải quyết vụ án thiếu căn cứ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Cụ thể như sau:

1. Về tố tụng:

* Thứ nhất, về thành phần người tham gia tố tụng:

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định 40 tổ chức, cá nhân, hộ lân cận công trình bị thiệt hại tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người làm chứng là không đúng, cần xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Không đưa nhà thầu thi công phần móng cọc và kết cấu phần ngầm của công trình Chung cư F-Home vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Không đưa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội là người được thụ hưởng bảo hiểm vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Việc xác định Công ty cổ phần giám định Năng lượng V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác mà phải là người làm chứng.

* Thứ hai, về áp dụng pháp luật:

- Áp dụng Điều 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm là không đúng, cần phải áp dụng các quy định về Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự tại mục 4 Chương II Luật kinh doanh bảo hiểm.

- Không áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự về bảo hiểm, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng dẫn đến vi phạm về tố tụng lẫn nội dung.

2. Về nội dung:

- Về xác định nguyên nhân tổn thất: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào “kết luận” của Báo cáo giám định ngày 31/3/2018 của Công ty cổ phần giám định năng lượng V để quyết định về trách nhiệm chi trả bảo hiểm của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S là không đúng pháp luật, vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 97 và Điều 102 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Báo cáo trên không phải báo cáo giám định tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Giám định tư pháp, đồng thời “kết luận” tại trang 20 Báo cáo giám định này không phải là kết luận về nguyên nhân tổn thất của Báo cáo. Do đó cần hướng dẫn cho đương sự có yêu cầu trưng cầu giám định xác định nguyên nhân gây ra thiệt hại, lỗi của các bên mới có cơ sở vững chắc giải quyết vụ án, áp dụng đúng các quy định của pháp luật, các thỏa thuận giữa các bên đã được trích dẫn nêu trên.

- Về mức bồi thường thiệt hại: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào số tiền mà Công ty cổ phần lương thực Đ trình bày là đã bồi thường cho các tổ chức, cá nhân/hộ dân lân cận có chứng từ kèm theo để buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải thanh toán tiền bảo hiểm cho Công ty cổ phần lương thực Đ là thiếu căn cứ, chưa khách quan. Trường hợp các bên có tranh chấp về mức bồi thường thì cần hướng dẫn cho các đương sự yêu cầu giám định về thiệt hại xây dựng, dự toán kinh phí khắc phục

thiệt hại làm căn cứ giải quyết chính xác vụ án, đồng thời cũng là bảo đảm được tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, hộ dân bị thiệt hại.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thay đổi nội dung kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-KNPT-KDTM ngày 20/7/2020. Do tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của Công ty cổ phần lương thực Đ và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm S đã thống nhất về nguyên nhân gây ra tổn thất đối với các công trình lân cận xung quanh việc xây dựng dự án Chung cư F-Home theo kết luận tại Báo cáo giám định ngày 31/3/2018 của Công ty cổ phần giám định năng lượng V là “do quá trình thi công phần móng cọc, kết cấu phần ngầm công trình F-Home đã gây dịch chuyển đất nền làm sụt, lún, nứt nghiêng, hư hỏng các công trình lân cận” và mức độ thiệt hại là 2.159.000.000 đồng. Công ty cổ phần lương thực Đ cũng đã thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.248.090.273 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải trả, đề nghị Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải trả cho Công ty cổ phần lương thực Đ số tiền là 2.159.000.000 đồng, được trừ đi 500.000.000 đồng đã tạm ứng trước, số tiền Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S còn lại phải trả là 1.659.000.000 đồng. Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S xác định về nghĩa vụ bảo hiểm thì Tổng Công ty phải thực hiện trả nhưng để có căn cứ bồi thường số tiền 01 tỷ đồng hay trên 01 tỷ đồng thì xem xét đây có phải là 01 vụ tổn thất hay nhiều vụ tổn thất.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần lương thực Đ đối với Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S. Buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải thanh toán tiền bảo hiểm cho Công ty cổ phần lương thực Đà Nẵng số tiền là 1.690.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 229, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 21/5/2014, Công ty cổ phần lương thực Đ có ký kết Hợp đồng bảo hiểm số 015-02/14/03.LA/HD/00003 với Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S mua gói bảo hiểm về mọi rủi ro thiệt hại vật chất và bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba đối với việc xây dựng công trình Chung cư F-Home, tại số 16 đường Lý Thường Kiệt, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình thi công xây dựng Chung cư F-Home đã xảy ra sự cố lún, nứt làm ảnh hưởng đến 40 công trình, nhà ở lân cận nên các cá nhân/hộ dân, tổ chức có đơn khiếu nại. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng chỉ đạo tạm dừng việc thi công để tiến hành khắc phục sự cố, thỏa thuận phương án bồi thường đối với các cá nhân/hộ dân, tổ chức bị thiệt hại. Theo Công ty cổ phần lương thực Đ thì tổng số tiền Công ty đã thỏa thuận bồi thường là 4.488.925.273 đồng, nhưng căn cứ vào Điều 8 của Hợp đồng bảo hiểm quy định về mức khấu trừ có nêu “Đối với thiệt hại tài sản của bên thứ ba 20.000.000 đồng cho mỗi sự cố hoặc vụ tổn thất, không áp dụng với thiệt hại về người”, nên sau khi khấu trừ thì số tiền bảo hiểm Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S cần phải chi trả cho Công ty cổ phần lương thực Đ là 3.748.090.273 đồng, nhưng được trừ số tiền 500.000.000 đồng mà Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S đã tạm ứng trước, số tiền Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần lương thực Đ là 3.248.090.273 đồng. Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S xác định có nghĩa vụ trách nhiệm bồi thường theo quy định tại điều khoản số MR120, tuy nhiên cho rằng 40 sự cố của công trình bị ảnh hưởng là cùng một nguyên nhân nên được hiểu là 01 vụ tổn thất, vì vậy mức bồi thường chỉ là 01 tỷ đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần lương thực Đ, buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải trả cho Công ty cổ phần lương thực Đ số tiền là 3.248.090.273 đồng. Không đồng ý với quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm, Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S kháng cáo đề nghị xem xét lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của Công ty cổ phần lương thực Đ và Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S thống nhất được về nguyên nhân gây ra tổn thất đối với công trình của 40 cá nhân/hộ dân, tổ chức lân cận xung quanh việc thi công xây dựng dự án Chung cư F-Home theo kết luận tại Báo cáo giám định ngày 31/3/2018 của Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam là: *“Do quá trình thi công phần móng cọc, kết cấu phần ngầm công trình F-Home đã gây dịch chuyển đất nền làm sụt, lún, nứt nghiêng, hư hỏng các công trình lân cận”* và mức độ thiệt hại cho công trình

là 2.159.000.000 đồng. Đồng thời, Công ty cổ phần lương thực Đ đã thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.248.090.273 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải trả cho Công ty cổ phần lương thực Đ, chỉ yêu cầu Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải trả cho Công ty cổ phần lương thực Đ số tiền là 2.159.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 500.000.000 đồng đã tạm ứng trước, số tiền Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S còn phải tiếp tục trả là 1.659.000.000 đồng. Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S xác định sẽ có nghĩa vụ bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm, tuy nhiên để có căn cứ trách nhiệm bồi thường số tiền 1.000.000.000 đồng hay nhiều hơn thì cần xem xét đây có phải là 01 vụ tổn thất hay nhiều vụ tổn thất.

Hội đồng xét xử xét thấy: Để hiểu như thế nào về “mỗi vụ tổn thất” thì hiện nay các bên đương sự chưa dẫn chiếu ra các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh thuật ngữ này và trong hợp đồng cũng chưa giải thích từ ngữ “mỗi vụ tổn thất” được hiểu như thế nào, tất cả các sự cố xảy ra do cùng một nguyên nhân được hiểu là một vụ tổn thất, hay cứ mỗi một sự cố công trình bị ảnh hưởng là một vụ tổn thất. Theo Điều 21 của Luật kinh doanh bảo hiểm có quy định “Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm”. Trong quá trình thi công xây dựng Chung cư F-Home đã xảy ra sự cố lún, nứt làm ảnh hưởng đến 40 công trình, nhà ở lân cận của các cá nhân/hộ dân, tổ chức nên được xem là nhiều vụ tổn thất. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty cổ phần lương thực Đ yêu cầu Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải thanh toán tiền bảo hiểm với số tiền 1.659.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 18, các Điều 52, 53, 54, 55 Luật Kinh doanh bảo hiểm được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải thanh toán số tiền bảo hiểm cho Công ty cổ phần lương thực Đ là 1.659.000.000 đồng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Do chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty bảo hiểm S và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự số 11/2020/KDTM-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại:

[3.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S phải chịu án phí là 61.770.000 đồng.

+ Công ty cổ phần lương thực Đ không phải chịu nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 56.420.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007492 ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[3.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên Tổng Công ty bảo hiểm S không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 2 Điều 308, điểm b, g khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 148, 229, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 18, các Điều 21, 30, 52, 53, 54, 55 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” của Công ty cổ phần lương thực Đ đối với Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S.

Tuyên xử:

1. Buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S (BSH) phải thanh toán tiền bảo hiểm cho Công ty cổ phần lương thực Đ (Danafood) số tiền là 1.659.000.000 đồng, (một tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 61.770.000 đồng (sáu mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S (BSH) phải chịu.

+ Hoàn trả cho Công ty cổ phần lương thực Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 56.420.000 đồng (năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007492 ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S (BSH) không phải chịu và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tại biên lai thu số 0009263 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án và được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- TAND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

